

PHỤ LỤC 1

(Kèm thông báo số .../TB-HĐ ngày ... tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

DANH SÁCH CÁC THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐỢT 1, NĂM 2026

ST T	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Nơi sinh	Quốc tịch	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1	1	Phạm Thị An	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008333	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
2	2	Vũ Thị Khánh An	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004641	04/08/2025	Bộ Công an	
3	3	Đặng Thị Hồng An	1978	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****031659	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
4	4	Chu Văn An	1991	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000177	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
5	7	Mai Thị Mỹ Anh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017624	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
6	8	Đào Duy Anh	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****013877	17/12/2024	Bộ Công an	
7	9	Trần Ngọc Anh	1993	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****014067	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
8	10	Trần Thị Vân Anh	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000125	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
9	12	Hoàng Thị Lan Anh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004093	22/09/2025	Bộ Công an	
10	13	Phạm Thị Phương Anh	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002544	12/11/2024	Bộ Công an	
11	16	Nguyễn Diệu Anh	1991	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****023790	10/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
12	17	Hoàng Xuân Anh	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000590	20/04/2021	Bộ Công an	
13	18	Phạm Tuấn Anh	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****023361	17/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
14	19	Nguyễn Thị Phương Anh	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000077	19/03/2026	Bộ Công an	
15	20	Nguyễn Phương Anh	2002	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****010056	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
16	21	Trần Thị Vân Anh	2001	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****000578	20/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
17	22	Phạm Ngọc Minh Anh	2003	Tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam	*****002675	05/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
18	23	Nguyễn Thị Hồng Anh	1994	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****014076	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
19	24	Nguyễn Minh Anh	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****002887	31/10/2024	Bộ Công an	
20	25	Phan Quang Anh	1990	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****007181	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
21	26	Lê Tuấn Anh	1993	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****005788	14/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
22	27	Bùi Thị Vân Anh	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003870	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

23	28	Nguyễn Phương Anh	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014733	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
24	29	Nguyễn Huy Anh	1989	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****015192	26/09/2024	Bộ Công an	
25	31	Đông Thị Minh Ánh	2005	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008206	05/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
26	32	Lê Thị Bách	1981	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****001242	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
27	34	Nguyễn Thị Bích	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009068	06/03/2025	Bộ Công an	
28	36	Trần Đình Biên	1983	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008567	07/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
29	39	Đinh Ninh Bình	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015485	23/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
30	40	Đỗ Thị Thanh Bình	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008040	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
31	41	Nguyễn Văn Bình	1995	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****007144	07/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
32	42	Võ Thị Xuân Bông	1989	Tỉnh Khánh Hòa	Việt Nam	*****007918	14/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
33	44	Lê Hữu Cảnh	1986	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****007768	06/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
34	48	Nguyễn Thị Thu Chúc	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001346	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
35	50	Phạm Văn Chung	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017780	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
36	51	Đỗ Văn Chương	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002713	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
37	54	Nguyễn Đình Cường	1996	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****006722	18/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
38	56	Bùi Văn Đạt	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003782	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
39	59	Nguyễn Thị Diệu	1988	Thừa Thiên Huế	Việt Nam	*****000010	28/10/2024	Bộ Công an	
40	60	Cao Đức Định	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011940	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
41	61	Phạm Thế Đoan	1984	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001547	09/07/2025	Bộ Công an	
42	62	Hoàng Bá Đoàn	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008710	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
43	63	Trần Đức Đoàn	1989	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****011897	27/09/2024	Bộ Công an	
44	68	Phạm Thị Dự	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003139	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
45	72	Bùi Minh Đức	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004263	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
46	73	Nguyễn Trung Đức	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006562	20/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
47	76	Đông Thị Dung	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000333	13/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
48	78	Lê Thị Dung	1989	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001123	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
49	79	Vũ Thị Kim Dung	1991	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****051925	16/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
50	80	Trần Đình Dũng	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017587	23/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
51	82	Lã Ngọc Dũng	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001123	27/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
52	83	Nguyễn Tiến Dũng	1986	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003569	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
53	84	Vũ Xuân Dũng	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000390	23/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	

54	85	Nguyễn Trung Dũng	1989	Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	*****000440	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
55	86	Trần Tiến Dũng	1990	Liên Bang Nga	Việt Nam	*****000044	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
56	88	Nguyễn Thị Dũng	1979	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000773	04/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
57	90	Lưu Duy Dũng	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001186	12/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
58	91	Nguyễn Thế Dũng	2004	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****005216	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
59	92	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004479	10/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
60	93	Nguyễn Thị Dương	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003323	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
61	94	Phạm Quý Dương	1984	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	*****005045	10/08/2024	Bộ Công an	
62	95	Nguyễn Hoàng Duy	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****023697	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
63	98	Trần Trường Giang	1986	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****004696	02/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
64	99	Phạm Thanh Giang	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000458	04/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
65	100	Nguyễn Thị Thúy Giang	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****012856	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
66	101	Lê Thị Thuỳ Giang	1979	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005113	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
67	106	Nguyễn Thị Hà	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007910	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
68	108	Lê Thị Thúy Hà	1982	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****010017	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
69	110	Hà Anh Hải	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015437	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
70	114	Mai Hoàng Hải	1982	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008324	19/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
71	116	Trịnh Mạnh Hải	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006736	02/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
72	117	Phạm Minh Hải	1980	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****001225	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
73	118	Đỗ Thanh Hải	1986	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****019187	14/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
74	120	Vũ Thị Thu Hằng	1979	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****019010	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
75	123	Lưu Thị Hạnh	1989	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****004979	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
76	125	Trần Thị Hậu	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006723	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
77	126	Nguyễn Văn Hay	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****012684	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
78	127	Phạm Văn Hiến	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****019345	12/02/2026	Bộ Công an	
79	128	Trần Thị Thu Hiền	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****003643	07/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
80	130	Hà Thị Thanh Huyền	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004204	24/01/2025	Bộ Công an	
81	132	Nguyễn Xuân Hiệp	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010580	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
82	134	Phạm Văn Hiệt	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020504	06/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
83	136	Phạm Văn Hiếu	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****026720	04/04/2025	Bộ Công an	
84	138	Nguyễn Đức Hiếu	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014623	11/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

85	140	Đỗ Trung Hiếu	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****021942	05/02/2025	Bộ Công an	
86	141	Lê Hoàng Trung Hiếu	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011222	26/04/2025	Bộ Công an	
87	142	Bùi Trung Hiếu	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****011382	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
88	144	Nguyễn Trung Hiếu	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005744	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
89	145	Trần Văn Hồ	1993	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****022440	14/01/2026	Bộ Công an	
90	146	Nguyễn Thị Thanh Hòa	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008360	24/12/2025	Bộ Công an	
91	147	Nguyễn Văn Hòa	1991	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****026343	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
92	148	Hồ Thị Xuân Hòa	1974	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****001616	24/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
93	150	Đào Thị Hoài	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010274	09/10/2024	Bộ Công an	
94	152	Nguyễn Thị Hoan	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000907	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
95	153	Nguyễn Văn Hoàn	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014808	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
96	154	Trần Nhân Hoàng	1990	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005954	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
97	155	Nguyễn Nhật Thi Hoàng	1997	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****003088	02/01/2025	Bộ Công An	
98	156	Đoàn Duy Hoàng	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008029	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
99	161	Phạm Viết Hội	1989	Tỉnh Hà tĩnh	Việt Nam	*****019475	26/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
100	164	Thân Thị Hồng	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000507	29/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
101	165	Nguyễn Minh Hồng	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****001936	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
102	170	Nguyễn Thị Huê	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****003887	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
103	171	Đặng Thị Mỹ Huê	1982	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****003703	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
104	172	Nguyễn Thị Huê	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019034	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
105	174	Trần Thị Huê	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017430	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
106	175	Ngô Duy Hùng	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****010714	10/12/2025	Bộ Công an	
107	180	Đỗ Mạnh Hưng	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****004168	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
108	181	Lương Quốc Hưng	1982	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****000033	27/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
109	184	Phạm Thị Hương	1985	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****002996	01/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
110	186	Nguyễn Thị Hương	1988	Tỉnh Hà Tĩnh	Việt Nam	*****000509	14/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
111	187	Nguyễn Thị Thu Hương	1999	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****012609	19/11/2024	Bộ Công An	
112	188	Yên Thị Hương	1987	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001479	14/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
113	190	Nguyễn Thị Thu Hương	1994	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****042298	27/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
114	191	Bùi Thị Hương	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003479	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
115	192	Phạm Thị Hương	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011958	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

116	193	Vũ Đình Hương	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****000598	18/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
117	194	Trịnh Thị Hương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007332	28/01/2025	Bộ Công an	
118	196	Nguyễn Thị Hương	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025846	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
119	197	Nguyễn Thị Đoàn Hương	1972	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006704	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
120	200	Lê Quang Huy	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006366	15/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
121	202	Hoàng Ngọc Huy	2000	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003920	04/08/2025	Bộ Công an	
122	203	Hoàng Văn Huy	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003463	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
123	204	Phan Anh Huy	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****024265	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
124	210	Lê Phạm Khải	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005094	10/01/2025	Bộ Công an	
125	212	Nguyễn Kim Khải	1995	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****009360	04/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
126	214	Nguyễn Thùy Khanh	1978	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****019827	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
127	216	Vũ Đức Khánh	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013416	13/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
128	219	Nguyễn Hữu Khương	1971	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011192	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
129	220	Nguyễn Văn Khương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006806	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
130	221	Vũ Xuân Khương	1995	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****002592	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
131	222	Vũ Đức Kiên	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****020533	09/11/2024	Bộ Công an	
132	224	Trần Mạnh Tuấn Kiệt	2006	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****091670	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
133	226	Nguyễn Hồng Lam	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022975	22/07/2024	Bộ Công an	
134	227	Nguyễn Đăng Luân	1992	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****013086	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
135	229	Vũ Tùng Lâm	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003811	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
136	230	Đào Lê Lan	1982	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****000461	31/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
137	231	Lương Thị Hồng Loan	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****004817	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
138	232	Lê Thị Lan	1985	Tỉnh Quảng Trị	Việt Nam	*****004456	20/01/2025	Bộ Công an	
139	234	Nghiêm Thị Liên	1990	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000357	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
140	235	Lương Thị Bích Liên	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****017957	25/09/2025	Bộ Công an	
141	236	Nguyễn Thị Liên	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019853	18/07/2025	Bộ Công an	
142	237	Đoàn Thị Liễu	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011101	06/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
143	238	Đồng Thị Khánh Linh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004400	26/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
144	239	Phạm Thuỳ Linh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011192	29/10/2025	Bộ Công an	
145	241	Nguyễn Khánh Linh	2004	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****005386	27/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
146	242	Nguyễn Thị Cẩm Linh	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004423	07/03/2025	Bộ Công an	

147	243	Nguyễn Mậu Linh	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004350	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
148	244	Nguyễn Văn Linh	1999	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****001448	09/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
149	245	Đỗ Thị Thùy Linh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001196	14/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
150	246	Hoàng Thùy Linh	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002351	17/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
151	248	Bùi Thị Loan	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001533	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
152	249	Phạm Thị Loan	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002459	11/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
153	250	Nguyễn Đức Lợi	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022185	02/07/2024	Bộ Công an	
154	253	Nguyễn Công Long	2003	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****007509	19/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
155	254	Hoàng Việt Long	1987	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****003962	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
156	255	Tạ Minh Long	2007	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****034605	01/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
157	256	Nguyễn Đức Luân	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****001091	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
158	257	Phạm Duy Lực	1996	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002115	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
159	258	Trần Thị Lựu	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013247	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
160	259	Nguyễn Thị Luyến	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002607	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
161	261	Từ Thị Tuyết Mai	1978	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****038328	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
162	263	Nguyễn Hồng Mai	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007457	08/12/2025	Bộ Công An	
163	264	Lại Ngọc Mai	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009563	31/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
164	265	Lâm Thị Mai	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007538	29/12/2024	Bộ Công an	
165	268	Vũ Hữu Mạnh	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****004704	14/09/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
166	269	Ngô Xuân Mạnh	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005302	15/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
167	271	Nguyễn Thị Mến	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015181	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
168	274	Nguyễn Thị Minh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010222	05/06/2025	Bộ Công an	
169	275	Nguyễn Thị Mơ	1992	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****011451	08/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
170	277	Nguyễn Thị Trà My	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003819	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
171	278	Nguyễn Hương My	2003	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****001745	31/10/2024	Bộ Công an	
172	281	Lê Tất Nam	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****011168	26/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
173	282	Ngô Hà Nam	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013283	07/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
174	283	Trần Giang Nam	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****001542	23/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
175	286	Nguyễn Thị Thanh Nga	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000252	31/07/2025	Bộ Công an	
176	287	Nguyễn Thị Nga	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007771	21/03/2025	Bộ Công an	
177	288	Lã Thị Phương Nga	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001357	16/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

178	289	Quách Thị Nga	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016230	06/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
179	290	Đào Thị Nga	1997	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****000057	28/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
180	291	Hoàng Thị Kim Nga	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****004463	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
181	292	Vũ Văn Ngân	1973	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005951	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
182	293	Hoàng Thị Ngân	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005109	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
183	295	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008568	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
184	296	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1989	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****001900	15/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
185	302	Bùi Thị Nhi	1998	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****020771	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
186	306	Phạm Hồng Nhung	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002242	27/02/2026	Bộ Công an	
187	308	Trần Thị Nhung	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004600	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
188	309	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2002	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****003508	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
189	310	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006500	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
190	311	Nguyễn Thị Nhung	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016088	30/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
191	312	Nguyễn Phong Oai	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005560	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
192	313	Phạm Thị Oanh	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000233	17/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
193	314	Nguyễn Thị Tú Oanh	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014766	12/02/2026	Bộ Công an	
194	315	Mai Văn Phi	1991	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****017953	02/01/2025	Bộ Công an	
195	316	Vũ Hồng Phong	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****001279	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
196	318	Vũ Văn Phúc	1985	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****012659	27/03/2025	Bộ Công an	
197	322	Hoàng Thị Phương	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013476	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
198	323	Đỗ Thị Thanh Phương	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010362	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
199	324	Phạm Văn Phương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010195	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
200	325	Hoàng Thanh Phương	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002164	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
201	326	Phan Thị Thu Phương	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008658	11/02/2026	Bộ Công an	
202	327	Đặng Thị Thu Phương	1975	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005648	20/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
203	328	Phạm Thị Phụng	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003267	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
204	329	Vũ Thị Thanh Phụng	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016396	11/02/2025	Bộ Công an	
205	330	Vũ Kim Phụng	2003	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005440	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
206	331	Ngô Thị Phụng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012595	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
207	332	Vũ Minh Quang	1979	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003859	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
208	333	Nguyễn Anh Quang	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011898	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

209	334	Vũ Duy Quang	1992	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000058	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
210	336	Lâm Phú Quý	1994	Thành phố Đồng Nai	Việt Nam	*****007347	26/08/2024	Bộ Công an	
211	338	Nguyễn Thị Quý	1973	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004361	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
212	341	Nguyễn Thị Tố Quyên	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****007199	07/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
213	342	Trịnh Thị Quyên	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004073	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
214	347	Bùi Thị Quỳnh	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****021260	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
215	348	Vũ Thị Mỹ Quỳnh	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****024272	08/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
216	349	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008774	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
217	350	Nguyễn Đắc Sắc	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****023748	11/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
218	351	Trần Đình Sâm	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004753	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
219	352	Nguyễn Văn Sáng	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012158	13/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
220	353	Đỗ Như Sinh	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005275	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
221	354	Nguyễn Tuấn Sơn	1997	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****023494	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
222	356	Nguyễn Hùng Sơn	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007330	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
223	359	Nguyễn Đắc Tài	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000036	21/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
224	362	Lê Đắc Tâm	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003191	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
225	365	Lê Thị Tâm	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****010441	27/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
226	366	Nguyễn Thị Thanh Tân	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018470	18/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
227	367	Hoàng Ngọc Tân	1996	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****015870	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
228	368	Hoàng Anh Thái	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013328	28/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
229	371	Phạm Bá Thái	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****013119	10/07/2024	Bộ Công an	
230	372	Hồ Việt Thắng	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****000496	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
231	376	Bùi Quyết Thắng	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000516	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
232	377	Hồ Đức Thắng	1997	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****021891	07/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
233	378	Đỗ Duy Thắng	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018711	19/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
234	382	Nguyễn Thị Thanh	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****100204	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
235	384	Đào Thị Thành	1978	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000952	26/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
236	388	Nguyễn Thị Thảo	1996	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000112	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
237	390	Phạm Thị Phương Thảo	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000798	22/12/2025	Bộ Công an	
238	393	Vũ Phương Thảo	2002	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****001182	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
239	394	Mai Thị Thảo	1987	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****006357	06/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	

240	395	Hoàng Văn Thế	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****028493	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
241	404	Mai Thị Kim Thu	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****004090	27/02/2026	Bộ Công An	
242	406	Nguyễn Thị Thu	1993	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****007125	09/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
243	408	Đỗ Văn Thuận	1984	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****006198	10/10/2024	Bộ Công an	
244	410	Vũ Đức Thuận	1982	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****002352	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
245	412	Cù Thị Thương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013949	19/09/2025	Bộ Công an	
246	413	Nguyễn Thị Thương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012265	03/07/2025	Bộ Công an	
247	415	Nguyễn Thị Thương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002483	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
248	420	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****018971	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
249	421	Trương Thị Thủy	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002682	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
250	422	Đào Thị Thúy	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009970	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
251	423	Đinh Thị Thúy	1994	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****012062	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
252	425	Vũ Thị Thùy	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022435	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
253	426	Trịnh Diệu Thùy	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000152	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
254	427	Nguyễn Thị Thùy	1996	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004711	19/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
255	428	Lương Thị Thùy	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****030062	23/01/2025	Bộ Công an	
256	429	Trần Thị Thủy	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017451	18/08/2024	Bộ Công an	
257	430	Vũ Thị Thu Thủy	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000715	25/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
258	431	Nguyễn Thị Thủy	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****027376	22/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
259	432	Nguyễn Thị Thủy	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****023071	18/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
260	435	Dương Văn Thuyền	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****036766	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
261	437	Trần Minh Tiến	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****018684	23/10/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
262	438	Lê Thị Tin	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****006044	16/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
263	440	Dương Văn Toàn	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001712	11/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
264	442	Tạ Văn Toàn	1992	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****018011	07/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
265	444	Nguyễn Thị Kiều Trang	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003596	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
266	445	Dương Thị Trang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****023150	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
267	446	Vũ Thị Trang	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008323	18/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
268	447	Nguyễn Thị Trang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020249	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
269	449	Nguyễn Thị Huyền Trang	1988	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005759	15/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
270	450	Vũ Thu Trang	2006	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****061199	05/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

271	455	Võ Quang Trung	1985	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****000044	08/01/2025	Bộ Công an	
272	456	Vũ Đức Tiến Trung	2005	Thành Phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001752	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
273	458	Trần Văn Trường	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006995	07/01/2026	Bộ Công an	
274	460	Hoàng Đức Trường	1987	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****000048	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
275	461	Vũ Duy Trường	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020043	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
276	462	Nguyễn Văn Trường	1992	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****011749	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
277	464	Nguyễn Văn Tư	1985	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****002209	14/02/2025	Bộ Công an	
278	466	Nguyễn Ngọc Tuấn	1970	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006652	23/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
279	468	Phạm Mạnh Tùng	1975	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****014285	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
280	471	Đặng Đức Tùng	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000336	09/09/2024	Bộ Công an	
281	472	Nguyễn Thanh Tùng	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002422	18/02/2025	Bộ Công an	
282	474	Đào Thanh Tùng	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018976	05/01/2026	Bộ Công an	
283	476	Nguyễn Mạnh Tùng	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004129	23/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
284	477	Nguyễn Văn Tùng	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****009921	04/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
285	478	Nguyễn Thị Tươi	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015362	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
286	479	Nguyễn Văn Tuyển	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****047536	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
287	482	Nguyễn Thị Vân	1996	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****018259	15/01/2026	Bộ Công an	
288	483	Đinh Thị Vân	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022767	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
289	484	Nguyễn Đình Vân	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013275	24/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
290	485	Nguyễn Hồng Vân	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****050900	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
291	486	Giang Xuân Vạn	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004447	26/03/1986	Cục CS QLHC về TTXH	
292	487	Bùi Đăng Việt	1996	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****010359	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
293	490	Nguyễn Anh Việt	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002671	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
294	492	Bùi Đình Việt	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****008038	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
295	493	Đinh Văn Việt	1991	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****039025	07/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
296	494	Hoàng Ngọc Võ	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009219	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
297	498	Bùi Văn Vượng	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005753	08/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
298	499	Hoàng Trung Vỹ	1997	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****004458	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
299	501	Trịnh Thị Xuân	1991	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****013973	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
300	502	Lưu Thị Xuyên	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008832	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
301	503	Lê Đăng Xuyên	1982	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****002342	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

302	506	Hoàng Thị Yến	1992	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002658	24/10/2024	Bộ Công an	
303	507	Nguyễn Thị Hải Yến	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008861	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
304	508	Vũ Hải Yến	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004856	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
305	509	Trần Hải Yến	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000318	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
306	510	Lê Hải Yến	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025977	09/09/2024	Bộ Công an	
307	513	Nguyễn Thị Trâm Anh	1996	Tỉnh Lâm Đồng	Việt Nam	*****008006	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
308	514	Vũ Thị Anh	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****025051	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
309	515	Phạm Thị Ngọc Anh	1980	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****007778	18/12/2024	Bộ Công an	
310	518	Nguyễn Thị Lê Anh	1990	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****000479	18/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
311	519	Đinh Thị Lan Anh	1987	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****000622	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
312	520	Lê Vân Anh	1987	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****006944	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
313	521	Ngô Việt Anh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000343	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
314	522	Đỗ Quốc Anh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019802	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
315	523	Nguyễn Thị Lan Anh	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008134	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
316	524	Đỗ Duy Anh	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001946	11/12/2025	Bộ Công an	
317	525	Trần Trung Anh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011271	31/03/2025	Bộ Công an	
318	526	Đặng Vân Anh	2001	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	*****000308	06/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
319	529	Đinh Việt Bách	1988	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003052	17/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
320	530	Nguyễn Xuân Bách	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010897	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
321	531	Nguyễn Văn Bằng	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009714	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
322	532	Trần Thị Báu	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009839	10/07/2024	Bộ Công an	
323	534	Đoàn Thanh Bình	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002686	30/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
324	536	Nguyễn Xuân Cần	2003	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	*****002091	12/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
325	538	Phạm Thị Thùy Chi	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001957	06/12/2024	Bộ Công an	
326	539	Trần Thị Linh Nhi	2003	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****024482	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
327	540	Kim Ngọc Chí	1990	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****009916	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
328	541	Trần Văn Chiến	1983	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****021304	02/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
329	542	Lê Văn Chiến	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****022255	04/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
330	543	Nguyễn Phú Minh Chính	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013964	03/12/2024	Bộ Công an	
331	546	Dương Lê Chung	1978	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****023156	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
332	547	Nguyễn Thị Chung	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****042544	17/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

333	550	Phan Thành Công	2000	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****006129	19/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
334	551	Nguyễn Văn Cường	1994	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****006079	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
335	552	Trần Việt Cường	1986	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****000024	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
336	553	Vũ Mạnh Cường	2001	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****007204	02/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
337	554	Đoàn Hữu Cường	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008017	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
338	555	Phùng Hùng Cường	1982	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****009166	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
339	556	Vũ Văn Cường	1985	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****006802	10/09/2025	Bộ Công An	
340	557	Nguyễn Mạnh Cường	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****005800	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
341	558	Trương Quốc Cường	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004068	08/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
342	559	Nguyễn Văn Cường	1997	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003815	30/10/2025	Bộ Công an	
343	560	Nguyễn Văn Đại	1990	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003402	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
344	561	Quách Văn Đại	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002878	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
345	564	Phan Hải Đăng	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****054542	27/02/2025	Bộ Công An	
346	565	Nguyễn Đình Đạt	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002486	16/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
347	566	Nguyễn Tiến Đạt	2001	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****001421	21/08/2025	Bộ Công an	
348	567	Nguyễn Tiến Đạt	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005038	08/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
349	568	Cao Thành Đạt	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****007515	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
350	569	Nguyễn Tiến Đạt	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008435	09/12/2024	Bộ Công an	
351	570	Vũ Thị Diễm	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015678	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
352	572	Đỗ Văn Diệp	1983	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****026082	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
353	573	Hoàng Duy Diệp	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010650	11/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
354	575	Nguyễn Đức Đình	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017099	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
355	576	Vũ Huy Đoán	1988	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002181	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
356	577	Phạm Văn Đoàn	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015248	15/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
357	578	Đỗ Quang Đông	1991	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****000346	04/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
358	579	Nguyễn Huy Đông	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012543	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
359	580	Nguyễn Văn Đông	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****033285	13/05/2025	Bộ Công an	
360	581	Bùi Anh Đức	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017546	14/10/2024	Bộ Công an	
361	582	Trần Minh Đức	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012238	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
362	583	Lê Thị Thuỳ Dung	2001	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****023152	06/05/2026	Bộ Công an	
363	584	Nguyễn Thị Dung	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008990	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

364	585	Nguyễn Thị Dung	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009594	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
365	586	Trần Thị Dung	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009107	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
366	588	Lưu Tôn Dũng	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012711	15/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
367	589	Bùi Tiến Dũng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****024757	19/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
368	590	Nguyễn Trung Dũng	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002653	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
369	592	Nguyễn Anh Dũng	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****026708	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
370	593	Mai Hoàng Tuấn Dũng	1992	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****011449	14/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
371	594	Hoàng Đức Dũng	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010987	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
372	595	Bùi Tuấn Dương	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006098	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
373	596	Nguyễn Duy Dương	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011509	26/09/2025	Bộ Công an	
374	598	Trần Khuông Duy	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006688	10/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
375	599	Đỗ Đức Duy	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010319	07/01/2025	Bộ Công an	
376	600	Nguyễn Tùng Duy	2002	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025682	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
377	602	Vũ Thành Duy	1994	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****042794	10/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
378	603	Đào Đức Duy	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006821	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
379	604	Lê Thị Duyên	1992	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****041798	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
380	605	Phạm Mỹ Duyên	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****023055	19/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
381	606	Phạm Thị Hồng Gấm	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003054	10/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
382	607	Vũ Thanh Giang	1989	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****011323	20/12/2024	Bộ Công an	
383	608	Nguyễn Duy Trường Giang	1981	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****001127	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
384	609	Vũ Thị Hương Giang	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009915	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
385	611	Đỗ Thị Hương Giang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012887	16/09/2024	Bộ Công An	
386	612	Hà Thị Giang	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007875	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
387	613	Nguyễn Hữu Giang	1987	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****014817	02/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
388	614	Lưu Ngọc Hà	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005685	28/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
389	615	Lê Quang Hà	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008555	17/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
390	616	Phan Mạnh Hà	1982	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****000056	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
391	618	Nguyễn Thu Hà	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005424	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
392	619	Hoàng Thị Thúy Hà	1979	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****008166	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
393	621	Nguyễn Quang Hải	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006666	30/12/2024	Bộ Công An	
394	622	Lưu Thanh Hải	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****012897	04/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

395	624	Hà Minh Hải	1999	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****016828	17/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
396	626	Vũ Quốc Hân	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006398	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
397	628	Dương Thị Thuý Hằng	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000487	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
398	629	Đào Thị Thu Hằng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001896	17/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
399	630	Nguyễn Thị Hằng	1990	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****000180	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
400	632	Vũ Minh Hằng	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003838	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
401	633	Lê Thị Thu Hằng	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000276	10/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
402	634	Nguyễn Thị Hằng	1988	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****009929	24/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
403	635	Đỗ Đức Hạnh	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003761	09/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
404	636	Nguyễn Thị Hạnh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005432	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
405	638	Phạm Quang Hạnh	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****015604	16/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
406	639	Nguyễn Đình Hào	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002456	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
407	640	Lã Thị Hảo	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017549	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
408	642	Tạ Thị Thu Hiền	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000402	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
409	643	Nguyễn Thị Hiền	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011538	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
410	644	Hoàng Thị Hiền	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006419	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
411	645	Nguyễn Thị Thu Hiền	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000726	21/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
412	646	Vũ Thị Thu Hiền	1990	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****012533	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
413	647	Đặng Trần Thu Hiền	1995	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****011784	27/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
414	648	Trần Văn Hiền	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006414	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
415	649	Đinh Quang Hiện	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****043498	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
416	650	Vũ Quang Hiếu	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003435	04/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
417	651	Nguyễn Văn Hiếu	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022191	01/11/2024	Bộ Công an	
418	652	Lê Trung Hiếu	2002	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003330	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
419	653	Nguyễn Trung Hiếu	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009866	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
420	654	Phan Trọng Hiếu	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002257	05/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
421	655	Nguyễn Thị Hoa	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012748	12/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
422	657	Nguyễn Ngọc Hoa	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004151	10/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
423	658	Phạm Thị Hoa	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001164	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
424	659	Đỗ Thị Hoa	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002621	24/07/2025	Bộ Công an	
425	660	Cao Anh Hoà	1999	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****014004	07/10/2024	Bộ Công an	

426	661	Nguyễn Mạnh Hóa	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001586	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
427	662	Nguyễn Ngọc Hòa	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****022966	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
428	664	Hoàng Văn Hòa	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002027	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
429	666	Lê Thị Hòa	1980	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****002323	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
430	668	Nguyễn Quang Hoàn	1991	Liên Bang Nga	Việt Nam	*****000025	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
431	669	Nguyễn Văn Hoàn	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****012661	07/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
432	670	Lê Mỹ Hoàn	1988	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****000721	06/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
433	672	Nguyễn Huy Hoàng	1988	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****015653	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
434	673	Nguyễn Đình Hoàng	1995	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****008909	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
435	674	Cao Văn Hoạt	1986	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003812	26/11/2025	Bộ Công An	
436	675	Nguyễn Thái Học	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011722	20/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
437	676	Nguyễn Văn Học	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010689	08/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
438	677	Đoàn Văn Hồng	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009817	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
439	678	Dương Thị Hồng	1980	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000450	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
440	679	Vũ Thị Hồng	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****020927	02/04/2026	Bộ Công an	
441	682	Phạm Thị Hồng Huệ	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001941	02/08/2024	Bộ Công an	
442	683	Phạm Thị Huệ	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007928	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
443	684	Đặng Thị Huệ	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008715	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
444	685	Trần Thị Huệ	1976	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012167	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
445	687	Nguyễn Thị Huệ	1979	Tỉnh Đồng Nai	Việt Nam	*****000478	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
446	688	Nguyễn Thế Hùng	1997	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001022	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
447	689	Nguyễn Việt Hùng	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002165	18/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
448	690	Nguyễn Hữu Hưng	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000029	26/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
449	692	Vũ Tuấn Hưng	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****013228	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
450	693	Phạm Thị Hương	1988	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****000327	08/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
451	694	Vũ Thị Hương	1981	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000929	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
452	695	Vũ Thị Hương	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000482	30/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
453	696	Đinh Thị Quỳnh Hương	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001580	23/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
454	697	Vũ Thị Hương	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019019	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
455	698	Nguyễn Thị Thu Hương	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017049	29/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
456	699	Bùi Thị Hương	1984	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000619	14/10/2024	Bộ Công an	

457	700	Vũ Thị Hương	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008498	30/07/2025	Bộ Công an	
458	702	Trần Thị Thu Hương	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****027068	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
459	703	Nguyễn Thị Hương	1993	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025545	15/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
460	704	Nguyễn Thị Hương	1993	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****015799	05/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
461	705	Nguyễn Mai Hương	1986	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****010215	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
462	708	Phạm Thị Hường	1986	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****002259	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
463	710	Dương Thị Hường	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003684	31/07/2025	Cục CS QLHC về TTXH	
464	711	Nguyễn Thị Hường	1996	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****000740	28/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
465	712	Trần Quốc Huy	1998	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****009916	24/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
466	713	Trịnh Minh Huy	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014702	24/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
467	714	Đặng Quang Huy	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019619	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
468	715	Mai Văn Huy	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001306	12/02/2025	Bộ Công an	
469	716	Phạm Quốc Huy	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020003	05/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
470	717	Phạm Thị Huyền	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001179	25/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
471	718	Bùi Thị Thanh Huyền	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006041	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
472	719	Nguyễn Thị Phương Huyền	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000701	21/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
473	720	Lê Thị Thanh Huyền	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008835	07/03/2025	Bộ Công an	
474	721	Nguyễn Đình Kha	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****021508	03/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
475	723	Phùng Tuấn Khanh	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005811	04/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
476	724	Phạm Văn Khanh	1969	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003377	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
477	726	Nguyễn Trọng Khánh	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018460	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
478	729	Đặng Quang Khánh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019853	07/02/2025	Bộ Công an	
479	730	Trương Ngọc Khánh	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****030253	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
480	731	Nguyễn Quốc Khánh	2000	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****007362	17/11/2025	Bộ Công an	
481	733	Đồng Văn Khoa	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015993	15/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
482	736	Đỗ Đức Khương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004405	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
483	737	Ngô Ngọc Khuyến	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****012389	11/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
484	738	Phạm Văn Kiên	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****012084	14/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
485	740	Nguyễn Đình Kiên	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004596	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
486	741	Phạm Đình Kiệt	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011616	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
487	742	Ma Doãn Kiều	1989	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****009742	28/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

488	743	Phạm Văn Kỳ	1978	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****001428	22/08/2024	Bộ Công an	
489	744	Lã Thị Lai	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017181	14/10/2025	Bộ Công an	
490	745	Hoàng Thị Lan	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002589	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
491	746	Nguyễn Thị Lan	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002330	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
492	747	Nguyễn Thị Mai lan	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002206	06/08/2025	Bộ Công an	
493	748	Phạm Thị Thúy Lan	1986	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****024784	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
494	749	Nguyễn Thị Lan	1989	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****002363	20/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
495	750	Nguyễn Thị Lan	1981	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****009049	22/08/2024	Bộ Công an	
496	751	Nguyễn Thị Thanh Lan	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012449	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
497	752	Đổng Văn Lanh	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****011785	17/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
498	753	Hoàng Thị Hồng Lành	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020912	21/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
499	754	Nguyễn Thị Liên	1991	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****008189	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
500	755	Đinh Thị Liên	1988	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****000103	16/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
501	756	Đào Thị Liên	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003368	03/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
502	757	Vũ Thị Liên	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003219	14/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
503	758	Lương Thị Phương Liên	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003287	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
504	760	Phạm Văn Linh	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011558	09/09/2024	Bộ Công an	
505	761	Trịnh Thị Thùy Linh	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000234	24/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
506	762	Đào Tuyết Linh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019644	23/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
507	763	Nguyễn Thị Thúy Linh	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001707	20/01/2026	Bộ Công an	
508	764	Trần Thị Mỹ Linh	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001915	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
509	765	Nguyễn Thùy Linh	1994	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****026067	15/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
510	766	Vũ Thùy Linh	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****001233	02/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
511	767	Phùng Thị Loan	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000928	13/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
512	768	Nguyễn Thị Loan	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****037835	15/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
513	769	Nguyễn Văn Lợi	1982	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****011363	05/02/2025	Bộ Công an	
514	770	Lê Văn Lợi	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012967	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
515	772	Nguyễn Ngọc Long	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003742	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
516	773	Phạm Quang Long	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016855	25/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
517	775	Trần Thị Lưu	1993	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****000490	12/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
518	776	Phạm Thị Luyến	1982	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****023511	23/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

519	777	Đoàn Thị Thanh Huyền	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009251	12/08/2025	Bộ Công an	
520	778	Đỗ Thị Ly	1990	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****015489	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
521	780	Nguyễn Thị Ly	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016117	26/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
522	781	Nguyễn Thị Thanh Lý	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000065	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
523	782	Nông Thị Lý	1993	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****010073	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
524	783	Trần Thị Mai	1987	Tỉnh Hà Tĩnh	Việt Nam	*****000574	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
525	784	Nguyễn Ngọc Mai	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001629	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
526	785	Trần Thị Hoa	1987	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****006086	27/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
527	786	Hoàng Thị Thanh Mai	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006949	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
528	788	Nguyễn Thị Mai	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013332	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
529	790	Nông Đức Mạnh	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017856	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
530	792	Phạm Đức Mạnh	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001408	19/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
531	794	Nguyễn Xuân Mạnh	1991	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****034028	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
532	795	Nguyễn Thị Màu	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000913	01/12/2025	Bộ Công An	
533	796	Đào Ngọc Minh	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011978	03/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
534	797	Phạm Ngọc Minh	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002185	26/11/2024	Bộ Công an	
535	798	Phạm Thị Minh	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011488	07/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
536	799	Phạm Đức Minh	1977	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	*****000036	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
537	800	Vũ Ngọc Minh	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017067	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
538	801	Phạm Thùy My	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****023437	10/03/2026	Bộ Công an	
539	802	Mai Thị Hà My	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004443	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
540	803	Hoàng Việt Mỹ	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004639	24/09/2024	Bộ Công an	
541	804	Nguyễn Ngọc Nam	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000576	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
542	805	Nguyễn Văn Nam	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004071	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
543	806	Lương Phương Nam	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011444	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
544	807	Lê Trung Nam	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****016021	15/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
545	809	Nguyễn Văn Nam	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005923	07/05/2025	Bộ Công an	
546	810	Đặng Trọng Nam	2004	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****018841	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
547	811	Đinh Thị Nga	1994	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****000434	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
548	812	Vũ Thúy Nga	1978	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****003183	09/01/2025	Bộ Công An	
549	813	Nguyễn Thị Nga	1992	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****009424	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

550	814	Nguyễn Thị Ngà	1992	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****019132	25/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
551	815	Đỗ Thị Thu Ngà	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005655	24/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
552	816	Ngô Thị Ngân	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****025504	07/05/2025	Bộ Công an	
553	817	Phạm Thị Ngoan	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004685	02/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
554	818	Trần Đình Ngọc	1985	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****011198	22/10/2024	Bộ Công an	
555	819	Lâm Thị Bích Ngọc	1990	Tỉnh Đồng Nai	Việt Nam	*****001060	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
556	820	Tạ Bảo Ngọc	1970	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014436	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
557	821	Lê Thị Bích Ngọc	1993	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****002037	09/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
558	822	Phùng Thị Bích Ngọc	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****007412	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
559	823	Vũ Hữu Nguyên	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002893	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
560	824	Quách Thảo Nguyên	2003	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****004443	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
561	825	Nguyễn Thị Nhâm	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003114	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
562	826	Lê Thị Nhâm	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015205	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
563	827	Trần Văn Nhân	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003892	21/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
564	828	Lê Văn Nhân	1989	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****001141	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
565	829	Thượng Thị Nhân	1992	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****000948	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
566	830	Dur Quang Nhật	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017989	05/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
567	831	Triệu Quốc Nhật	1995	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****002747	19/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
568	832	Phan Thị Ninh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012863	22/02/2025	Bộ Công an	
569	833	Đỗ Đức Nhơn	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000792	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
570	834	Phạm Thị Như	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016368	07/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
571	835	Nguyễn Cẩm Nhung	1993	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****005580	14/02/2025	Bộ Công an	
572	837	Phạm Thị Nhung	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012997	21/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
573	839	Tạ Thị Huyền Nhung	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008128	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
574	840	Nguyễn Thị Nhường	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002523	05/11/2024	Bộ Công An	
575	841	Phạm Thị Ninh	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007840	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
576	842	Nguyễn Hữu Phong	1977	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005490	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
577	843	Đoàn Văn Phong	1996	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003141	25/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
578	844	Nguyễn Trọng Phú	1999	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****005520	24/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
579	845	Nguyễn Thị Phúc	1988	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****025250	19/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
580	846	Lê Tuấn Phương	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005716	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

581	847	Vũ Thị Phương	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008338	09/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
582	848	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005500	28/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
583	850	Nguyễn Thị Mai Phương	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002643	19/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
584	851	Lương Thị Thanh Phương	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010292	23/08/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
585	852	Nguyễn Thị Hà Phương	1996	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****019458	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
586	853	Lương Thị Lan Phương	1988	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****001355	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
587	854	Nguyễn Anh Phương	1992	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****049813	24/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
588	855	Tô Thu Phương	1999	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****024227	27/08/2024	Bộ Công an	
589	856	Đỗ Thị Thu Phương	1984	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****019985	03/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
590	857	Nguyễn Văn Phương	1991	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****048701	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
591	858	Đoàn Thanh Phương	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006841	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
592	859	Vũ Nguyễn Huyền Phương	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000815	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
593	860	Lê Thị Mai Phương	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002231	27/05/2025	Bộ Công an	
594	861	Đặng Thị Phụng	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006189	04/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
595	862	Phan Thị Bích Phụng	1990	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****000496	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
596	863	Phạm Kim Phụng	1991	Hồng Kông	Việt Nam	*****002858	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
597	864	Phạm Thị Phụng	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005227	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
598	865	Nguyễn Đình Phụng	1990	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****000758	17/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
599	866	Hoàng Văn Quân	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002786	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
600	868	Bùi Tiến Quang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015163	11/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
601	869	Nguyễn Văn Quang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009401	03/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
602	870	Đồng Văn Quang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000195	03/01/2025	Bộ Công an	
603	871	Nguyễn Đình Quảng	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003997	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
604	872	Nguyễn Văn Quảng	1976	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006814	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
605	873	Phạm Kim Quế	1990	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****013897	15/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
606	874	Bùi Thị Quế	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000401	21/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
607	875	Trần Văn Quế	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****001896	31/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
608	876	Bùi Đình Quý	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005691	12/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
609	877	Vũ Quang Quyền	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002611	28/01/2025	Bộ Công an	
610	878	Nguyễn Văn Quyền	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****006651	12/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
611	879	Đinh Xuân Quyền	1985	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****012565	17/01/2025	Bộ Công an	

612	880	Nguyễn Thị Sâm	1980	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000828	13/01/2025	Bộ Công an	
613	881	Đỗ Thị Sim	1989	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003167	16/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
614	882	Lương Trác Trường Sinh	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000929	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
615	883	Nguyễn Văn Sinh	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001683	20/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
616	884	Vũ Thị Soan	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001421	12/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
617	885	Nguyễn Văn Sơn	1988	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****011825	16/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
618	886	Nguyễn Ngọc Sơn	1993	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****012345	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
619	887	Hoàng Ngọc Sơn	1984	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****011199	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
620	888	Trần Văn Sông	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000287	01/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
621	889	Nguyễn Văn Tám	1978	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****013670	11/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
622	890	Vũ Xuân Tân	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009585	13/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
623	891	Phạm Minh Tân	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013160	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
624	892	Trịnh Ngọc Tân	1990	Tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam	*****012932	26/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
625	893	Nguyễn Thê Tân	1991	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****012470	16/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
626	894	Lê Mạnh Tấn	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010608	22/09/2025	Bộ Công an	
627	895	Đào Thị Thái	1989	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****002762	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
628	896	Nguyễn Thị Thái	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003382	05/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
629	897	Bùi Duy Thái	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013024	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
630	899	Lã Đắc Thắng	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008336	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
631	900	Hoàng Hữu Thắng	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****022096	08/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
632	901	Phạm Phương Thanh	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005029	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
633	902	Lê Thị Thanh	2001	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004242	06/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
634	903	Trần Văn Thanh	1983	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****017212	12/03/2025	Bộ Công an	
635	904	Đỗ Thị Thanh	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****017533	08/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
636	907	Nguyễn Công Thành	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014439	05/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
637	908	Nguyễn Sinh Thành	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000076	07/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
638	909	Đoàn Đức Thành	1994	Liên Bang Nga	Việt Nam	*****019215	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
639	910	Nguyễn Tiến Thành	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003666	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
640	911	Phan Thị Thao	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005518	10/08/2024	Bộ Công an	
641	912	Trần Thị Thảo	1996	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****008548	21/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
642	913	Lưu Thị Hương Thảo	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010580	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

643	914	Phạm Thị Thu Thảo	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003842	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
644	915	Vũ Hoàng Thảo	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005621	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
645	916	Nguyễn Thị Thảo	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008852	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
646	917	Vũ Thị Thảo	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****006025	13/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
647	918	Nguyễn Thị Thảo	2001	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****019340	20/03/2026	Bộ Công an	
648	920	Lê Phương Thảo	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001837	10/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
649	921	Đoàn Thị Phương Thảo	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004199	04/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
650	922	Tăng Văn Thế	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020701	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
651	925	Bùi Hoàng Thiện	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****007935	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
652	927	Nguyễn Đức Thịnh	1992	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****002496	05/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
653	928	Bùi Đức Thịnh	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017257	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
654	929	Ngô Quang Thịnh	2003	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004818	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
655	930	Trần Kim Thoa	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002980	16/03/2026	Bộ Công an	
656	931	Lại Hợp Thơm	1996	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****035597	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
657	934	Nguyễn Thị Thu	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004887	08/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
658	936	Lý Thanh Thư	1993	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****006198	02/10/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
659	937	Nguyễn Thị Anh Thư	1993	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002733	18/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
660	938	Nguyễn Thị Thương	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000421	23/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
661	939	Phạm Thị Thương	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006057	25/04/2021	Bộ Công an	
662	942	Đào Thị Thủy	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007000	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
663	943	Huỳnh Đặng Như Thủy	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000469	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
664	944	Nguyễn Thị Thủy	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****011536	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
665	946	Nguyễn Thanh Thúy	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003663	15/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
666	948	Nguyễn Thị Thùy	1988	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****014449	06/12/2024	Bộ Công an	
667	949	Phạm Thị Thu Thủy	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009731	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
668	950	Nguyễn Thị Minh Thủy	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****001934	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
669	956	Phạm Văn Tiến	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015732	09/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
670	957	Nguyễn Ngọc Tiến	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****044199	21/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
671	958	Vũ Quang Tiến	1998	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003742	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
672	961	Vũ Thị Toan	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008535	21/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
673	962	Đào Bá Toàn	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005695	19/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	

674	965	Nguyễn Thị Trang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018531	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
675	966	Hương Thị Trang	1995	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****010967	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
676	967	Đinh Thị Thu Trang	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011587	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
677	968	Nguyễn Thu Trang	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012278	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
678	969	Lê Thị Thu Trang	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002721	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
679	970	Đỗ Thùy Trang	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002769	06/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
680	972	Bế Thị Thu Trang	1990	Tỉnh Cao Bằng	Việt Nam	*****004458	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
681	974	Bùi Nguyên Triều	1992	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****001166	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
682	975	Nguyễn Xuân Triều	1998	Tỉnh Nghệ An	Việt Nam	*****021382	05/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
683	976	Phạm Văn Trọng	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002028	13/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
684	979	Lại Thế Trung	1994	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025344	01/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
685	980	Nguyễn Thành Trung	1997	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011645	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
686	981	Đỗ Nhật Trường	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003567	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
687	983	Mai Xuân Trường	2000	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****012453	07/07/2025	Bộ Công an	
688	984	Nguyễn Hữu Trường	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****060766	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
689	985	Bùi Văn Tú	1990	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****004101	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
690	987	Tạ Văn Tú	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****019098	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
691	988	Trần Thị Thanh Tú	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000151	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
692	989	Phạm Quang Tú	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000795	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
693	990	Phạm Văn Tuấn	1986	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****026352	22/12/2025	Bộ Công an	
694	991	Hoàng Anh Tuấn	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004084	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
695	992	Bùi Văn Tuấn	2000	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****012448	29/10/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
696	993	Phạm Văn Tuấn	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007248	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
697	994	Đỗ Danh Tuấn	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002655	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
698	995	Trần Viêt Tuấn	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006407	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
699	996	Nguyễn Anh Tuấn	1994	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****007435	17/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
700	997	Nguyễn Khắc Tuấn	2000	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****034800	25/07/2024	Bộ Công an	
701	999	Bùi Thanh Tùng	1974	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****001202	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
702	1001	Trần Văn Tùng	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000542	05/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
703	1003	Đặng Thanh Tùng	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005000	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
704	1005	Nguyễn Viêt Tuyền	1981	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****009386	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

705	1008	Hoàng Thị Anh Vân	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002271	15/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
706	1009	Nguyễn Anh Văn	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007512	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
707	1012	Bùi Hữu Vĩ	1985	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****005905	21/02/2025	Bộ Công an	
708	1014	Phạm Quốc Việt	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002838	07/11/2025	Bộ Công An	
709	1015	Bùi Văn Vinh	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001211	02/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
710	1017	Trần Quang Vinh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005022	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
711	1019	Nhữ Thị Thu Yên	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000279	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
712	1020	Lương Thị Yên	1993	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****018241	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
713	1021	Hoàng Thị Hải Yên	1999	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****031799	22/09/2024	Bộ Công an	
714	11	Lập Tùy Anh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014054	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
715	30	Trần Nam Anh	2003	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003679	31/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
716	33	Vi Thị Bách	1986	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****008532	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
717	35	Đào Thị Bích	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011316	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
718	37	Vũ Thành Bính	1975	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017330	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
719	43	Nguyễn Đức Cảnh	2004	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****013447	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
720	45	Lê Thị Chiêm	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001662	23/03/2026	Bộ Công an	
721	46	Phạm Thế Chinh	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003471	03/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
722	47	Lê Thị Chinh	1989	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****013625	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
723	49	Đào Ngọc Chung	1974	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****016224	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
724	52	Phan Thanh Chương	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007082	07/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
725	55	Hà Thị Đạo	1984	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****000448	28/08/2024	Bộ Công an	
726	57	Mai Như Điển	1981	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****008151	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
727	58	Ngô Vũ Thanh Diệp	1983	Tỉnh Lạng Sơn	Việt Nam	*****002115	15/10/2025	Bộ Công an	
728	64	Trần Thị Doanh	1982	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005170	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
729	65	Nguyễn Văn Đông	1991	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****025025	09/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
730	66	Nguyễn Đình Đông	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011957	09/04/2025	Bộ Công an	
731	67	Lê Đình Dự	1987	Tỉnh Thanh Hoá	Việt Nam	*****015232	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
732	69	Lưu Quang Đức	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002726	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
733	70	Nguyễn Hữu Đức	1984	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****006292	03/10/2024	Bộ Công an	
734	71	Cao Việt Đức	1986	Tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam	*****000032	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
735	74	Nguyễn Thị Kiều Dung	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003664	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

736	75	Lê Thị Kim Dung	1975	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005848	20/10/2025	Bộ Công an	
737	77	Trần Thuỳ Dung	1986	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000715	14/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
738	87	Lê Anh Dũng	1995	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****003828	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
739	89	Vũ Đình Dũng	1969	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****006734	07/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
740	97	Nguyễn Thị Giang	1993	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****012212	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
741	102	Vũ Thị Giang	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006370	07/01/2025	Bộ Công an	
742	103	Chu Văn Giang	1991	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004145	12/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
743	105	Mai Thị Hà	1975	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000216	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
744	111	Nguyễn Văn Hải	1980	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****021783	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
745	113	Lê Văn Hải	1998	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001878	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
746	121	Nguyễn Thị Thanh Hằng	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****008898	26/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
747	122	Đào Văn Hãnh	1973	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000864	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
748	129	Phạm Thị Thu Hiền	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011190	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
749	131	Hoàng Quốc Hiệp	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****002962	10/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
750	133	Lê Đức Hiệp	1995	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003472	08/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
751	135	Nguyễn Trung Hiếu	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****028582	20/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
752	137	Đàm Huy Hiếu	1990	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****000242	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
753	139	Nguyễn Hữu Hiếu	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016894	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
754	143	Phạm Minh Hiếu	1998	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****009805	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
755	149	Vũ Thị Hòa	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000542	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
756	151	Bùi Thị Thu Hoài	1993	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014585	17/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
757	159	Lưu Vĩnh Hoàng	1993	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****021534	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
758	160	Phạm Nguyễn Hữu Học	2004	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002968	07/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
759	162	Nguyễn Thị Hồng	1990	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****001045	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
760	163	Nguyễn Văn Hồng	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****012902	20/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
761	167	Đào Thị Hợp	1986	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****007529	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
762	168	Trần Quốc Huân	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****007474	13/06/2025	Bộ Công an	
763	169	Nguyễn Thị Huê	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****042816	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
764	173	Nguyễn Thị Huệ	1969	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002219	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
765	177	Nguyễn Văn Hùng	1988	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****007017	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
766	178	Đặng Văn Hưng	1990	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****005600	20/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	

767	179	Nguyễn Văn Hưng	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000378	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
768	182	Bùi Kim Hương	1973	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****014521	10/07/1973	Cục CS QLHC về TTXH	
769	183	Nguyễn Thị Hương	1989	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****029401	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
770	189	Nguyễn Thị Thu Hương	1982	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****013485	17/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
771	195	Lê Thị Minh Hằng	1986	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****036895	17/03/2026	Bộ Công an	
772	199	Lê Quang Huy	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008461	16/01/2025	Bộ Công an	
773	205	Nguyễn Quang Huy	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002913	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
774	206	Nguyễn Thị Huyền	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****031456	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
775	207	Tô Thị Thanh Huyền	1983	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003960	27/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
776	208	Nguyễn Thu Huyền	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****011723	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
777	209	Lê Thị Huyền	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003571	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
778	211	Bùi Đình Khải	1990	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****004001	03/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
779	215	Vũ Quốc Khánh	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016192	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
780	217	Hoàng Phú Khánh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001550	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
781	218	Nguyễn Tài Khoái	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012234	08/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
782	223	Nguyễn Văn Kiên	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****005506	18/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
783	225	Nguyễn Duy Kỳ	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016845	10/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
784	233	Lâm Đức Liêm	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****040058	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
785	247	Nguyễn Thị Loan	1994	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005345	07/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
786	251	Nguyễn Việt Long	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****030673	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
787	252	Phạm Văn Long	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002187	26/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
788	260	Phùng Thị Phương Mai	1980	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****032217	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
789	266	Nguyễn Duy Mạnh	2004	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****000035	06/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
790	267	Nguyễn Việt Mạnh	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****004436	23/07/2025	Bộ Công an	
791	285	Đào Thị Huyền Nga	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000529	11/08/2024	Bộ Công an	
792	297	Bùi Thị Ánh Ngọc	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****023853	14/10/2024	Bộ Công an	
793	298	Vũ Thị Nguyên	1988	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****000201	04/08/2025	Bộ Công an	
794	299	Lê Văn Nguyên	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001737	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
795	301	Lã Thị Nhân	1976	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015895	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
796	303	Nguyễn Thị Nhung	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****023661	08/11/2024	Bộ Công an	
797	305	Trần Hồng Nhung	2007	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003318	15/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

798	307	Nguyễn Thị Nhung	1987	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****035235	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
799	317	Vũ Trọng Phúc	1994	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006248	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
800	319	Phạm Duy Phương	1994	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****012394	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
801	320	Nghiêm Thị Phương	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****026293	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
802	321	Hoàng Văn Phương	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018864	01/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
803	339	Hoàng Thị Ngọc Quyên	1973	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****006917	07/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
804	343	Cao Anh Quyết	1981	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****013720	15/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
805	344	Hoàng Văn Quyết	1991	Tỉnh Phú Thọ	Việt Nam	*****010173	07/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
806	357	Nguyễn Văn Lĩnh Sơn	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011414	19/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
807	360	Vũ Thị Tâm	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****016177	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
808	363	Phạm Thị Tâm	1990	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****009114	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
809	369	Lê Anh Thái	1993	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****010280	23/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
810	370	Bùi Đức Thái	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011006	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
811	379	Trần Ngọc Thắng	1983	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****021966	03/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
812	383	Nguyễn Văn Thành	1991	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****010221	03/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
813	387	Trần Thị Phương Thảo	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009177	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
814	389	Nghiêm Thị Thảo	1976	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011222	19/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
815	391	Bùi Thị Phương Thảo	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002223	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
816	396	Phạm Đức Thiện	2000	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****003479	29/07/2025	Bộ Công an	
817	397	Nguyễn Hữu Thiết	1981	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****003604	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
818	398	Lê Văn Thìn	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****042182	25/11/2025	Bộ Công an	
819	399	Nguyễn Văn Thịnh	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****020700	24/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
820	400	Lê Văn Thọ	1985	Tỉnh Lào Cai	Việt Nam	*****000085	16/09/2025	Cục CS QLHC về TTXH	
821	401	Đặng Thị Thu	1969	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****002974	28/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
822	402	Trần Hoài Thu	1986	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****033125	01/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
823	405	Tô Thị Hoài Thu	1985	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002498	25/04/2025	Bộ Công an	
824	411	Phạm Thị Thuận	1969	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005681	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
825	414	Lê Thị Thương	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012576	23/04/2025	Bộ Công an	
826	417	Trần Huy Thương	2000	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****004028	25/06/2025	Bộ Công an	
827	418	Trịnh Thu Thủy	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012383	08/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
828	419	Nguyễn Thanh Thủy	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****004920	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

829	424	Đinh Thị Thúy	1984	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****012709	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
830	433	Đỗ Thị Thủy	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000971	08/08/2025	Bộ Công an	
831	436	Nguyễn Từ Thủy Tiên	2004	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****032384	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
832	439	Phạm Thị Tình	1972	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000600	31/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
833	443	Nguyễn Quang Tôn	1987	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****014303	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
834	448	Lê Hồng Trang	1990	Hồng Kông	Việt Nam	*****023945	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
835	457	Phạm Tất Trường	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007694	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
836	459	Vũ Đình Nam Trường	2005	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010065	05/05/2025	Bộ Công an	
837	463	Hoàng Minh Tú	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011378	12/03/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
838	465	Phạm Văn Tuấn	1983	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****026589	07/05/2025	Bộ Công an	
839	469	Đỗ Doãn Tùng	1982	Liên bang Nga	Việt Nam	*****000002	15/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
840	470	Thân Thanh Tùng	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000707	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
841	473	Phạm Văn Tùng	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009903	19/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
842	475	Đào Tùng	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006900	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
843	480	Lê Thị Tuyết	1988	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****008844	15/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
844	481	Trần Thị Vân	1994	Tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	*****007045	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
845	488	Tô Trung Việt	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010590	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
846	489	Nguyễn Hoàng Việt	2002	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004665	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
847	491	Hoàng Quốc Việt	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005393	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
848	495	Nguyễn Trần Vũ	2000	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****035521	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
849	496	Hoàng Phú Vững	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017865	25/09/2025	Bộ Công an	
850	497	Vũ Đình Vương	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010930	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
851	505	Nguyễn Thị Yến	1981	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****008705	30/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
852	511	Bùi Đức An	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002760	16/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
853	516	Bùi Thế Anh	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005381	28/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
854	528	Quách Thái Bắc	1979	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****042860	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
855	548	Vũ Văn Chương	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002908	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
856	563	Bùi Văn Dân	1974	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001693	23/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
857	574	Hoàng Vũ Hiệp	2003	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006426	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
858	601	Bùi Văn Duy	1987	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009468	16/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
859	617	Đặng Thị Hà	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009663	19/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	

860	623	Nguyễn Thanh Hải	1999	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003916	17/12/2024	Bộ Công an	
861	627	Nguyễn Thị Hằng	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009584	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
862	663	Nguyễn Ngọc Hòa	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017045	18/09/2024	Bộ Công an	
863	665	Hoàng Thị Hòa	1982	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****015381	08/11/2024	Bộ Công an	
864	671	Trần Thành Hoàng	1991	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012959	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
865	680	Nguyễn Thị Hồng	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****016134	14/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
866	681	Phạm Tiêu Huân	2005	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003795	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
867	691	Nguyễn Văn Hưng	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****007703	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
868	701	Trần Thị Thu Hương	1974	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****000768	25/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
869	706	Đào Văn Hường	1997	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****006937	16/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
870	707	Vũ Văn Hường	1972	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000084	24/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
871	722	Trương Đình Khải	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004986	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
872	728	Phạm Phú Khánh	1977	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002604	19/04/2024	Bộ Công an	
873	732	Phạm Gia Khánh	2004	Tỉnh Quảng Ninh	Việt Nam	*****001059	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
874	734	Trần Thanh Khoa	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****015918	25/06/2025	Bộ Công an	
875	735	Trần Duy Khuê	1981	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****005686	09/12/2024	Bộ Công an	
876	739	Trần Duy Kiên	2006	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****018995	09/07/2025	Bộ Công an	
877	771	Bùi Thanh Long	2001	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****009051	27/12/2024	Bộ Công an	
878	779	Lý Hà Ly	1985	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****011923	27/10/2025	Bộ Công an	
879	791	Nguyễn Đức Mạnh	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****008899	19/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
880	793	Nguyễn Văn Mạnh	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006001	13/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
881	849	Lưu Văn Phương	1986	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****005444	09/01/2026	Bộ Công an	
882	867	Lê Hồng Quân	2004	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****002547	27/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
883	898	Nguyễn Đình Thân	1980	Thành Phố Hà Nội	Việt Nam	*****040783	23/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
884	906	Lương Vĩnh Thành	2000	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****011268	18/11/2025	Bộ Công an	
885	919	Nguyễn Văn Thảo	1983	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****021693	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
886	923	Doãn Thi	1970	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000674	24/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
887	926	Nguyễn Văn Thiệu	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004570	11/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
888	933	Lê Thị Hoài Thu	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001753	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
889	935	Vũ Thị Thu	1975	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000245	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
890	940	Mai Công Thương	1989	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****014966	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	

891	941	Hoàng Thị Thương	1990	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****036079	08/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	
892	945	Bùi Thị Thúy	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****020391	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
893	952	Đào Thanh Thủy	2000	Tỉnh Hưng Yên	Việt Nam	*****000863	14/07/2025	Bộ Công an	
894	955	Trần Văn Tiến	1998	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001257	30/05/2025	Bộ Công an	
895	959	Lê Thị Tinh	1987	Tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam	*****026487	29/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
896	960	Phạm Thị Toan	1996	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****002095	04/11/2025	Bộ Công an	
897	963	Ngô Văn Toàn	1992	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****003327	08/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
898	973	Đỗ Văn Tráng	1998	Tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam	*****000876	15/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
899	977	Nguyễn Văn Trung	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****001925	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
900	978	Nguyễn Kim Trung	1979	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****004859	07/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	
901	982	Nguyễn Đăng Trường	1990	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****010022	23/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
902	986	Lê Anh Tú	1995	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****012834	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
903	998	Tô Ngọc Tuất	1970	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****045348	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
904	1002	Phạm Thanh Tùng	1988	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****013272	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
905	1004	Phạm Văn Tuyền	1985	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****000854	25/07/2025	Bộ Công an	
906	1006	Vũ Thu Vân	1979	Tỉnh Ninh Bình	Việt Nam	*****015023	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
907	1007	Chữ Thị Tuyết Vân	1981	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****012153	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	
908	1010	Nguyễn Lan Vi	1992	Tỉnh Sơn La	Việt Nam	*****013671	24/10/2024	Bộ Công an	
909	1016	Nguyễn Mạnh Vinh	1987	Thành phố Hà Nội	Việt Nam	*****015440	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	
910	1018	Trịnh Quang Vui	1984	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****006058	22/04/2024	Bộ Công an	
911	270	Đào Thị Mến	1982	Thành phố Hải Phòng	Việt Nam	*****017847	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	